

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày: 28-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà **Bùi Thu Hảo**

- Ông **Nguyễn Văn Trương**

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Hoàng Long** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông **Lê Văn Tân**- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2025/HSST-QĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Xuân Th, sinh ngày 10/9/1998, tại thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Thẻ căn cước công dân số: 082098004679, cấp ngày 09/3/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Khu phố Th H, phường L Th, thành phố G C, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Phạm Văn V, sinh năm 1954 và bà Huỳnh Thị Y, sinh năm 1957. Bị cáo sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thảo L, sinh năm 1993 nhưng không đăng ký kết hôn, có 01 con chung sinh ngày 27/11/2024.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/8/2024, có mặt tại phiên tòa.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông **Đàm Y B**, sinh năm 1982 (Có mặt)

Nơi cư trú: Số 31 H B Tr, Khu phố 7, Phường 2, thành phố G C, tỉnh Tiền Giang.

2/ Ông **Trần Vĩnh Ngh** (tên gọi khác: Trình), sinh năm 1981 (Xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 65 Ng Ph, phường Th Nh, thành phố VT, tỉnh B R - V T;

3/ Anh **Tô Hoàng S**(tên gọi khác: Son), sinh năm 1984 (Có mặt)

Nơi cư trú: Khu phố H H, phường L H, thành phố G C, tỉnh Tiền Giang;

4/ Chị **Phan Thị Kim Y**, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp C R, xã T H, huyện C N, tỉnh C M.

Chỗ ở: Khu phố TX, phường L H, thành phố G C, tỉnh Tiền Giang;

5/ Chị **Dương Thị Kim Ch**, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm C D, phường A L, thành phố H Ng, tỉnh Đ Th;

Chỗ ở: Khu phố 3, phường 5, thành phố GC, tỉnh Tiền Giang;

6/ Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 1, xã A H, huyện TN, tỉnh Đ Th.

Chỗ ở: Khu phố 3, phường 5, thành phố G C, tỉnh Tiền Giang;

7/ Anh **Lê Đăng Kh**, sinh năm 2001 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố TX, phường L H, thành phố GC, tỉnh Tiền Giang;

Người làm chứng:

Anh **Nguyễn Phú Kh**, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 200/1 NgGi Th, khu phố 7, R S, R Gi, tỉnh K G.

Chỗ ở: Khu phố 3, phường 5, thành phố G C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 19 tháng 8 năm 2023, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy và Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh Tiền Giang phối hợp cùng Công an thị xã Gò Công (nay là Công an thành phố Gò Công) và Công an Phường 5, thị xã Gò Công (nay là thành phố Gò Công) tiến hành kiểm tra hành chính tại hộ kinh doanh dịch vụ karaoke “King's” tại Khu phố 3, Phường 5, thị xã Gò Công (nay là thành phố Gò Công). Kết quả kiểm tra phát hiện trong phòng “VIP 09” có 07 (bảy) người đang tụ tập hát karaoke và sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Bị cáo Phạm Xuân Th; Đàm Y B, sinh năm 1982; Trần Vĩnh Ngh; Tô Hoàng S; Phan Thị Kim Y, sinh năm 2000; Dương Thị Kim Ch, sinh năm 1996; Phan Thị H, sinh năm 1994.

Lực lượng Công an đã thu giữ trong phòng “VIP 09” những vật chứng, đồ vật liên quan sau:

- 01 (một) đĩa sành màu trắng, trên đĩa có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Số tinh thể màu trắng trên được cho vào một túi nylon màu trắng, bóp kín sau đó được cho vào một bì thư niêm phong, trên bì thư niêm phong có chữ ký ghi họ tên Phạm Xuân Th.

- 01 (một) thẻ đa năng (thẻ ATM) của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á số “9704061926601792” mang tên “TRAN MINH DUNG”;

- 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá hai mươi nghìn đồng, tại thời điểm bị phát hiện thì tờ tiền này được cuộn tròn có hình dạng như ống hút.

Theo Bản kết luận giám định số 156/KL-KTHS ngày 20/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang đối với chất nghi là ma túy thu giữ trong vụ án như sau: Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4026 (không phải bốn không hai sáu) gam, loại Ketamine.

Tại hiện trường vụ án ngay sau khi lập biên bản vụ việc, Công an tỉnh Tiền Giang tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với bị cáo Phạm Xuân Th, Đàm Y B, Trần Vĩnh Nghi, Tô Hoàng Sơn, Phan Thị Kim Y, Dương Thị Kim Ch và Phan Thị Hồng. Kết quả xét nghiệm thể hiện những người này đều dương tính với chất ma túy Ketamine.

Kết quả điều tra xác định được nguồn gốc số ma túy được phát hiện là của bị cáo Phạm Xuân Th mang đến. Bị cáo Th trình bày số ma túy trên được một người bạn tên thường gọi là Nhân ở Thành phố Hồ Chí Minh (Bị cáo Th không biết rõ họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể) cho vào khoảng tháng 6/2023 khi cả hai cùng sử dụng ma túy chung trước đó. Vào ngày 18/8/2023, bị cáo Th nhậu cùng anh Đàm Y B đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì nghỉ. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Bình gọi điện kêu bị cáo Th chở đến quán karaoke “King's”. Khi Th, Bình đến quán thì được nhân viên chỉ vào phòng “VIP 09”. Bị cáo Th gọi điện rủ Trần Vĩnh Ngh (Trình) đến nhậu cùng thì Nghi đồng ý. Nghi rủ thêm Tô Hoàng S(Son), Phan Thị Kim Y cùng đi. Dương Thị Kim Ch và Phan Thị Hồng là nhân viên phục vụ của quán karaoke vào phòng “VIP 09” để phục vụ cho nhóm của bị cáo Th.

Theo lời khai của bị cáo Th, trong lúc đang hát thì bị cáo Th nhớ ở nhà có ma túy nên bị cáo tự quay về nhà lấy ma túy rồi mang vào phòng để sử dụng. Bị cáo Th bỏ ma túy trên bàn rồi tiếp tục nhậu, một lúc sau bị cáo Th thấy ma túy được bỏ sẵn ra đĩa thì bị cáo Th đến lấy thẻ nhựa tự kẻ 02 đường ma túy rồi sử dụng số ma túy này bằng cách đưa lên mũi hít. Những người còn lại trong phòng gồm Bình, Nghi, Sơn, Yên, Chi, Hồng sau đó đều sử dụng số ma túy mà bị cáo Th mang đến.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Phạm Xuân Th chưa thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Cụ thể, lời khai ban đầu của bị cáo Phạm Xuân Th cho biết khi đang ở phòng “VIP 09”, khi nghe Trần Vĩnh Ngh gợi ý là muốn có ma túy để chơi cho vui hơn thì bị cáo Th về nhà lấy ma túy đem vào phòng. Nhưng sau đó bị cáo Th thay đổi lời khai khi cho rằng không có nghe ai gợi ý, mà việc đem ma túy vào phòng là do bị cáo Th tự nảy sinh ý định rồi thực hiện.

Tuy có sự thay đổi về lời khai của bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng với những chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án thì đủ cơ sở để xác định bị cáo Phạm Xuân Th là người đã cung cấp ma túy cho 06 người khác cùng đang có mặt tại phòng “VIP 09” gồm: Trần Vĩnh Nghi, Đàm Y B, Tô Hoàng Sơn, Phan Thị Kim Y, Dương Thị Kim Ch và Phan Thị Hồng. Bị cáo Th và 06 người này đã thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy mà bị cáo Th mang đến. Hành vi cung cấp ma túy cho người khác sử dụng của bị cáo Th là một trong các hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nên bị cáo phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự, với tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội “đối với 02 người trở lên”.

Qua lời khai và kết quả đối chất, Trần Vĩnh Nghi, Đàm Y B, Tô Hoàng Sơn, Phan Thị Kim Y, Dương Thị Kim Ch và Phan Thị Hồng không thừa nhận việc có tham gia giúp sức cho Phạm Xuân Th trong việc chuẩn bị địa điểm, công cụ, phương tiện để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Kết quả điều tra đối với người quản lý và nhân viên của hộ kinh doanh dịch vụ karaoke “King's” tại thời điểm vụ án xảy ra thì không biết việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng “VIP 09”, không có hành động giúp sức việc sử dụng ma túy. Ngoài lời khai thì không có chứng cứ nào khác để chứng minh, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Gò Công chưa đủ cơ sở để xem xét trách nhiệm với vai trò đồng phạm.

Công an tỉnh Tiền Giang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Vĩnh Nghi, Đàm Y B, Tô Hoàng Sơn, Phan Thị Kim Y, Dương Thị Kim Ch và Phan Thị Hồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Thẻ đa năng của Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á số 9704061926601792 do ông Trần Minh Dũng (sinh năm 1981, nơi đăng ký thường trú: Số 140 Khu phố 2, Phường 5, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang) đăng ký tài khoản. Qua xác minh thì ông Dũng không có mặt tại địa phương, không rõ nơi cư trú hiện tại, nên Cơ quan điều tra chưa thể điều tra làm rõ vấn đề có liên quan. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Gò Công tiếp tục tạm giữ đồ vật này để theo dõi, xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Các vật chứng hiện còn tạm giữ như sau:

- Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,2746 (không phải hai bảy bốn sáu) gam, được niêm phong trong bì thư ký hiệu vụ số 156 ghi ngày 20/8/2023.

- 01 (một) đĩa sành màu trắng.

- 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá hai mươi nghìn đồng.

Cáo trạng số 03/CT-VKSGC ngày 26/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công đã truy tố bị cáo Phạm Văn Th về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

Bị cáo Phạm Xuân Th thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thể hiện, không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Xuân Th từ 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2024. Đánh chính tên Phan Thị Hồng là Phạm Thị H.

+ Về vật chứng vụ án:

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy:

- Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,2746 gam, được niêm phong trong bì thư ký hiệu vụ số 156 ghi ngày 20 tháng 8 năm 2023, trên bì thư niêm phong có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Nguyễn Quốc Phong (Trợ lý giám định viên), chữ ký ghi họ tên Võ Huỳnh Nhật Huy (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG, số lượng: 01 Gói.

- 01 (một) đĩa băng sành màu trắng.

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) tờ tiền mệnh giá hai mươi nghìn đồng loại polyme được cuộn tròn.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết lỗi. Bị cáo biết hành vi của bị cáo vi phạm pháp luật, bị cáo còn cha mẹ già và con nhỏ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:* Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Gò Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án:* Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Xuân Th khai: Vào ngày 18 tháng 8 năm 2023, bị cáo Phạm Xuân Th ở cùng Trần Vĩnh Nghi, Đàm Y B, Tô Hoàng S, Phan Thị Kim Y, Dương Thị Kim Ch và Phạm Thị H tại phòng “VIP 09” thuộc hộ kinh doanh karaoke “King’s” tại Khu phố 3, Phường 5, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Bị cáo Th đã cung cấp ma túy là Ketamine cho Ngh, B, S, Y, Ch và H sử dụng. Đến 00 giờ, ngày 19 tháng 8 năm 2023, hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Th bị lực lượng

Công an phát hiện, với khối lượng ma túy còn lại chưa sử dụng hết là 0,4026 (không phải bốn không hai sáu) gam.

Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người sử dụng và là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, tội phạm hình sự khác.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thay đổi nhận thức về ma túy, có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thái độ của bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Gia đình bị cáo hiện đang gặp khó khăn có cha mẹ già (cha là ông Phạm Văn Về, sinh năm 1954 còn mẹ Huỳnh Thị YẾN, sinh năm 1957 bị bệnh thoái hoá khớp gối đi lại khó khăn, con bị cáo mới sinh ngày 27/11/2024 có xác nhận của chính quyền địa phương), bị cáo từng tham gia nghĩa vụ quân sự (từ tháng 02 năm 2017 đến tháng 01 năm 2019) có xác nhận của Ban chỉ huy quân sự phường L Th nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự .

Việc Đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo chưa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải vì lời khai ban đầu của bị cáo Phạm Xuân Th cho biết khi đang ở phòng “VIP 09”, khi nghe Trần Vĩnh Ngh gợi ý là muốn có ma túy để chơi cho vui hơn thì bị cáo Th về nhà lấy ma túy đem vào phòng. Nhưng sau đó bị cáo Th thay đổi lời khai khi cho rằng không có nghe ai gợi ý, mà việc đem ma túy vào phòng là do bị cáo Th tự nảy sinh ý định rồi thực hiện.

Lời trình bày của đại diện Viện kiểm sát là không có căn cứ vì bị cáo thừa nhận hành vi cung cấp ma túy cho người khác sử dụng là một trong các hành vi cấu thành tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, như vậy bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, còn việc bị cáo khai không có ai gợi ý, có đồng phạm hay không, việc chứng minh có tội phạm hay không là của cơ quan tiến hành tố tụng, không phải của bị cáo.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

- Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,2746 gam, được niêm phong trong bì thư ký hiệu vụ số 156 ghi ngày 20 tháng 8 năm 2023, trên bì thư

niêm phong có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Tr (Giám định viên), Nguyễn Quốc Ph (Trợ lý giám định viên), chữ ký ghi họ tên Võ Huỳnh Nhật Huy (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG, số lượng: 01 Gói.

- 01 (một) đĩa băng sành màu trắng.

Đây là chất Nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá hai mươi nghìn đồng loại polyme được cuộn tròn, đây là tiền do phạm tội có giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] *Về các hành vi khác:*

Qua lời khai và kết quả đối chất, Trần Vĩnh Nghi, Đàm Y B, Tô Hoàng S, Phan Thị Kim Y, Dương Thị Kim Ch và Phạm Thị H không thừa nhận việc có tham gia giúp sức cho Phạm Xuân Th trong việc chuẩn bị địa điểm, công cụ, phương tiện để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Kết quả điều tra đối với người quản lý và nhân viên của hộ kinh doanh dịch vụ karaoke “King's” tại thời điểm vụ án xảy ra thì không biết việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng “VIP 09”, không có hành động giúp sức việc sử dụng ma túy. Ngoài lời khai thì không có chứng cứ nào khác để chứng minh, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Gò Công chưa đủ cơ sở để xem xét trách nhiệm với vai trò đồng phạm.

Công an tỉnh Tiền Giang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Vĩnh Nghi, Đàm Y B, Tô Hoàng S, Phan Thị Kim Y, Dương Thị Kim Ch và Phạm Thị H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Thẻ đa năng của Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á số 9704061926601792 do ông Trần Minh D (sinh năm 1981, nơi đăng ký thường trú: Số 140 Khu phố 2, Phường 5, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang) đăng ký tài khoản. Qua xác minh thì ông Dũng không có mặt tại địa phương, không rõ nơi cư trú hiện tại, nên Cơ quan điều tra chưa thể điều tra làm rõ vấn đề có liên quan. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Gò Công tiếp tục tạm giữ đồ vật này để theo dõi, xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Việc xử lý của Cơ quan điều tra là có cơ sở nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

* Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân Th phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân Th 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 8 năm 2024.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,2746 gam, được niêm phong trong bì thư ký hiệu vụ số 156 ghi ngày 20 tháng 8 năm 2023, trên bì thư niêm phong có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Tr (Giám định viên), Nguyễn Quốc Ph (Trợ lý giám định viên), chữ ký ghi họ tên Võ Huỳnh Nhật Huy (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG, số lượng: 01 Gói.

- 01 (một) đĩa băng sành màu trắng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

01 (một) tờ tiền mệnh giá hai mươi nghìn đồng loại polyme được cuộn tròn.

Thời gian thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19 tháng 02 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Gò Công với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gò Công).

-Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Xuân Th phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

-Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gò Công;
- Cơ quan Thi hành án hình sự công an tỉnh Tiền Giang;
- Phân trại tạm giam tại khu vực thành phố Gò Công
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Liễu